

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2023/HS-PT
Ngày 13 tháng 9 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Tâm.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sơn;

Ông Phạm Tấn Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Năng, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 177/2023/TLPT-HS ngày 21 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2023/QĐXXPT-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Trương Vĩnh P (Đỉnh) do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2023/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo: Trương Vĩnh P (Đỉnh), sinh năm 1999, tại huyện A, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp B, xã K, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hào Hảo; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; con ông Trương Hồng Đ và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Lê Hoàng P1, sinh năm 1981; địa chỉ: Khóm T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang (vắng mặt)

2. Anh Hồ Tấn Đ1, sinh năm 1991; địa chỉ: Khóm T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Việt K, sinh năm 1989; địa chỉ: Số I, P, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (vắng mặt)

2. Chị Lê Thị Thùy L, sinh năm 2001; địa chỉ: Khóm T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang (vắng mặt)

3. Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang (vắng mặt)

4. Chị Trần Thị T, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện A, tỉnh An Giang (vắng mặt).

5. Ông Võ Văn Đ2, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp S, xã K, huyện A, tỉnh An Giang (vắng mặt).

6. Anh Nguyễn Minh T1, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện A, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ sáng ngày 21/02/2023, do cần tiền tiêu xài, nên Trương Vĩnh P đi bộ từ Khu C - 19 thị trấn L, huyện A đến cửa hàng Đ4 (thuộc khóm T, thị trấn L), đột nhập vào cửa hàng lấy trộm 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A, màu bạc; 02 điện thoại di động (nhãn hiệu Samsung Galaxy A30s, S); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 8 Pro; 04 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105; 02 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 106; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel izi 11 của anh Lê Hoàng P1 (chủ cửa hàng) và 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu CASIO EDIFICE EFR – 546, dây đeo bằng da màu nâu của Hồ Tấn Đ1 (nhân viên cửa hàng).

P mang tài sản lấy trộm được cất giấu trong phòng ở của Khu C – 19. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, P1 phát hiện tài sản bị mất trộm nên đến Công an xã trình báo.

Lực lượng Công an tiến hành kiểm tra căn phòng của P ở trong Khu C – 19, thì phát hiện, thu giữ được các tang vật lấy trộm như đã nêu. Ngoài ra, còn phát hiện 01 bọc nilon trong suốt được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy), 01 bình ắc quy PINACO dongnai 12v-30Ah 30N, số 152304200233, loại 05 cọc điện và 01 bình ắc quy PINACO dongnai 12v-30Ah 30N, số A, loại 02 cọc điện và nhiều tang vật có liên quan.

Qua làm việc, P khai tinh thể màu trắng bên trong bọc nilon là ma túy, P mua của Phạm Văn Q, với giá 500.000 đồng, mang về Khu cách ly cất giấu để sử dụng. Còn 01 bình ắc quy PINACO dongnai 12v-30Ah 30N, số A, loại 02 cọc điện, P lấy trộm của Võ Văn Đ2 (ngụ ấp S, xã K, huyện A); 01 bình ắc quy PINACO dongnai 12v-30Ah 30N, số A, loại 05 cọc điện, P mượn của Nguyễn Minh T1 để làm dụng cụ đi bắt cá vào ban đêm.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 13 ngày 27/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện A, tỉnh An Giang, xác định:

01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu S1 (đã qua sử dụng), trị giá 1.200.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30s (đã qua sử

dụng, hiện trạng không mở nguồn và màn hình được), trị giá 200.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30 (đã qua sử dụng, hiện trạng không mở nguồn và màn hình được), trị giá 200.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 8 Pro (đã qua sử dụng, hiện trạng không mở màn hình được), trị giá 500.000 đồng; 04 (bốn) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 (chưa qua sử dụng), tổng trị giá 1.000.000 đồng; 02 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 106 (đã qua sử dụng), tổng trị giá 200.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel izi 11 (chưa qua sử dụng), trị giá 200.000 đồng; 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu CASIO EDIFICE EFR – 546, dây đeo bằng da màu nâu (đã qua sử dụng), trị giá 1.200.000 đồng; 01 (một) bình ắc quy nhãn hiệu PINACO dongnai, loại 12V-30Ah 30N, số 152304200233 (loại 05 cọc điện, đã qua sử dụng), trị giá 200.000 đồng; 01 (một) bình ắc quy nhãn hiệu PINACO dongnai, loại 12V-30Ah 30N, số 18281021457 (loại 02 cọc điện, đã qua sử dụng), trị giá 200.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản lấy trộm vào ngày 21/02/2023 tại cửa hàng Đ4 là 4.700.000 đồng. 01 bình ắc quy lấy trộm của ông Võ Văn Đ2 là 200.000 đồng và 01 bình ắc quy mượn của ông Nguyễn Minh T1 có giá trị là 200.000 đồng.

Căn cứ Kết luận giám định số 29 ngày 01/3/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh A xác định: Mẫu gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2073 gam.

Tại Bản án số 49/2023/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An Phú đã căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Vĩnh P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/02/2023.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/7/2023, bị cáo P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo trình bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 04 năm tù là nặng, bị cáo có tham gia thi hành nghĩa vụ quân sự, mong được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu quan điểm:

+ Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo P kháng cáo trong hạn luật định, về hình thức và nội dung kháng cáo phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

+ Về nội dung: Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới hay tình tiết giảm nhẹ hình phạt, nên không có căn cứ để xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trương Vĩnh P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Trương Vĩnh P (Đĩnh) tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với kết quả điều tra thể hiện qua lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa như kết luận giám định, định giá tài sản. Từ đó có căn cứ xác định, vào khoảng 3 giờ sáng ngày 21/02/2023 bị cáo P đã thực hiện hành vi đột nhập vào cửa hàng Đ4 (thuộc khóm T, thị trấn L) của anh Lê Hoàng P1 chiếm đoạt 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A, màu bạc; 02 điện thoại di động (nhãn hiệu Samsung Galaxy A30s, S); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 8 Pro; 04 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105; 02 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 106; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel izi 11 của anh Lê Hoàng P1 (chủ cửa hàng) và 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu CASIO EDIFICE EFR – 546, dây đeo bằng da màu nâu của Hồ Tấn Đ1 (nhân viên cửa hàng).

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt theo kết quả định giá là 4.700.000 đồng

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, bị cáo P còn thực hiện hành vi mua ma túy (loại Methamphetamine), có khối lượng 0,2073 gam mang về phòng tại khu cách ly dịch bệnh Covid – 19 tại thị trấn L cất giấu để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo theo các tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy rằng, bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tuy không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng ngoài việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Lê Hoàng P1 và Hồ Tấn Đ1, bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp 01 bình ắc quy của ông Võ Văn Đ2, do giá trị bình ắc quy chưa đủ định lượng để xử

lý hình sự nhưng cho thấy bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị mức hình phạt trên là phù hợp, đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo trình bày có tham gia thi hành nghĩa vụ quân sự xét đây không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được chứng cứ, chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là phù hợp. Xét giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2023/HSST ngày 14/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Phú không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trương Vĩnh P (Đình);

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2023/HSST ngày 14/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

Tuyên bố bị cáo Trương Vĩnh P (Đ3) phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Vĩnh P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/02/2023.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trương Vĩnh P (Đ3) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2023/HSST ngày 14/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh An Giang;
- Tòa án nhân dân huyện An Phú;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú
- Công an huyện An Phú ;
- Cơ quan THAHS huyện An Phú ;
- Chi cục THADS huyện An Phú ;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Tòa Hình sự;
- PV 06;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Tâm

